

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày 13 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Bà Trần Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại Nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hà Đức P, sinh ngày 16/6/1986 tại xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đức P1 và bà Đào Thị T (đều đã chết); có vợ là Hà Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giữ, tạm giam Lập Thạch – Trại tạm giam Công an tỉnh V, “có mặt”.

2. Phùng Văn C1, sinh ngày 15/3/1995 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C2; có vợ là Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: 01. Tại bản án số 70/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt C1 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, C1 đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án ngày 17/6/2023 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 53/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt C1 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, C1 đã

chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 17/3/2018 (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giữ, tạm giam Lập Thạch – Trại tạm giam Công an tỉnh V, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên trưa ngày 19/12/2024, Phùng Văn C1 gọi điện thoại cho Hà Đức P hỏi mua ma túy thì P đồng ý và hẹn C1 đến nhà P để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, C1 một mình từ nhà đi nhờ xe của người đi đường đến chỗ hẹn. Khi đến nơi, C1 thấy P đang đứng chờ ở cổng nhà P, lúc này khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, C1 đưa cho P 400.000 đồng, P cầm tiền rồi đưa cho C1 02 gói nhỏ ma túy (loại heroine), C1 cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, C1 đi bộ về đến đoạn đường bê tông thuộc thôn L, xã L, huyện L thì bị Công an xã L, huyện L kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu trong lòng bàn tay trái của C1 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); thu giữ trong túi quần bên trái của C1 đang mặc 01 bom kim tiêm, 01 ống nước cất và 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu đen, bên trong lắp sim số 0868.760.646. Công an xã L đã lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở của Hà Đức P, thu giữ: Dưới đệm kê trong phòng ngủ của P có 04 gói nhỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A2); tại cửa sổ phòng ngủ của P có 01 dao lam trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A3); tại móc treo quần áo trong phòng ngủ của P có 01 cuộn giấy bạc; tại túi quần phía sau bên phải của P số tiền 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, bên trong lắp sim số 0334.064.583.

Tại Kết luận giám định số 3722 ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

“1. Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2232g (không kể bao bì), loại Heroine.

2. Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5251g (không kể bao bì), loại Heroine.

3. Tìm thấy chất ma túy (heroine bám dính trên chiếc dao lam của mẫu ký hiệu A3, không xác định được khối lượng của chất bám dính do lượng mẫu ít”.

Hoàn trả mẫu sau giám định: A1 = 0,1436g; A2 = 0,3954g cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy, Hà Đức P khai: Sáng ngày 19/12/2024, P một mình đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện L thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở lề đường nên hỏi và được người này bán cho 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó P đem về chia thành 06 gói nhỏ để bán kiếm lời. Trưa cùng ngày 19/12/2024, P bán cho C1 02 gói nhỏ ma túy với giá 400.000 đồng, còn 04 gói ma túy còn lại P chưa kịp bán thì bị khám xét và thu giữ cùng một số vật chứng khác có liên quan. Do P khai gặp người đàn ông bán ma túy cho P lần đầu nên không nhớ mặt và không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSLT ngày 17 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Hà Đức P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Phùng Văn C1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phùng Văn C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Đức P từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn C1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với mẫu vật ký hiệu A1 = 0,2232g; A2 = 0,5251g đều là ma túy loại heroine, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,1436g; A2 = 0,3954g cùng toàn bộ bao gói là chất cấm lưu hành; 01 dao lam; 01 cuộn giấy bạc của P và 01 xilanh, 01 ống nước cất của C1 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu đen, bên trong lắp sim số 0868.760.646 của C1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, bên trong lắp sim số 0334.064.583 của P đều sử dụng để liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của P, trong đó: 400.000 đồng là tiền do P bán chất ma túy cho C1 mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 900.000 đồng là tiền của Phi lao Đ mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên cần xem xét trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hà Đức P, Phùng Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Các bị cáo P, C1 đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19/12/2024, tại nhà của Hà Đức P ở thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, P đã bán cho Phùng Văn C1 02 gói nhỏ ma túy heroine, qua giám định xác định có khối lượng 0,2232g với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi C1 một mình đi bộ đến đường bê tông thuộc thôn L, xã L, huyện L thì bị Công an xã L, huyện L kiểm tra, bắt quả tang. Quá trình khám xét khẩn cấp người, nơi ở của P, Cơ quan điều tra còn thu giữ 04 gói nhỏ ma túy (heroine), qua giám định xác định có khối lượng 0,5251g. P khai nhận toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với C1 và khám xét nơi ở của P đều là ma túy của P để bán kiếm lời. Do vậy, Hà Đức P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,5251g ma túy heroine; Phùng Văn C1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,2232g ma túy heroine.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; hành vi của bị cáo C1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo P, C1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện, từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo P và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo C1 không những ảnh hưởng tới sức khỏe của các bị cáo mà còn gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy mặc dù đã được đấu tranh, xử lý nghiêm nhưng vẫn có chiều hướng tăng lên, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo P, C1 được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo C1 bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đó là: Tái phạm.

[6] Xét nhân thân của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Bị cáo P là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo C1 là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 19/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/3/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích. Ngày 29/11/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/6/2023, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án. Thấy rằng, bị cáo đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo C1 thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với A1 = 0,2232g; A2 = 0,5251g đều là ma túy loại heroine, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định A1 = 0,1436g; A2 = 0,3954g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dao lam, 01 cuộn giấy bạc của P và 01 xilanh, 01 ống nước cất của C1 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu đen, bên trong lắp sim số 0868.760.646 của C1 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, bên trong lắp sim số 0334.064.583 của P (đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định đều là tài sản của các bị cáo sử dụng làm

phương tiện liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước. Đối với 02 thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của P, trong đó: 400.000 đồng là tiền do P bán chất ma túy cho C1 mà có cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước; 900.000 đồng là tiền của Phi lao Đ mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên cần xem xét trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo P khai sáng ngày 19/12/2024, P một mình đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện L để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông (P không biết tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông này ở đâu) đang đứng ở lề đường và được người này bán cho 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó P đem về chia thành 06 gói nhỏ để bán kiếm lời. Trưa cùng ngày 19/12/2024, P bán cho C1 02 gói nhỏ ma túy với giá 400.000 đồng, còn 04 gói ma túy còn lại P chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ. Ngoài lời khai của Phi, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[10] Quan điểm về mức hình phạt, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đề nghị áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Đức P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Phùng Văn C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Đức P 02 (Hai) năm 10 (M) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn C1 02 (Hai) năm 04 (B) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với số ma túy heroin cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định gồm: A1 = 0,1436g; A2 = 0,3954g.

Tịch thu, tiêu hủy 01 dao lam, 01 cuộn giấy bạc, 01 xilanh, 01 ống nước cất.

Tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu đen của C1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh của P. Tịch thu, tiêu hủy đối với 02 thẻ sim số 0868.760.646 và số 0334.064.583.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng của P.

Trả lại cho bị cáo P số tiền 900.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch lập ngày 19 tháng 02 năm 2025.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Đức P, Phùng Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Các bị cáo;
- Phân trại tạm giữ, tạm giam Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang